|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH NGỌC KỲ  **HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN SGK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Ngọc Kỳ, ngày 16 tháng 4 năm 2020* |

**( Mẫu 5)**

**BIÊN BẢN**

**Thảo luận đánh giá SGK các môn học lớp 1**

**NĂM HỌC 2020-2021**

*(Dành cho Hội đồng)*

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Công văn hướng dẫn số 339 ngày 06/4/2020 của Sở GDĐT Hải Dương; Công văn hướng dẫn số 58/PGD ĐT-GDTH của Phòng Giáo dục và đào tạo Tứ Kỳ.

Hôm nay, lúc 13 giờ 30 phút, ngày16/4/2020, tại Trường Tiểu học Ngọc Kỳ.

Chúng tôi gồm có:

**I. Lãnh đạo Hội đồng:**

1. Bà: Trần Thị Minh Hải -Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng - Hiệu Trưởng

2. Bà: Nguyễn Thị Thuận - Chức vụ: PCT HĐ - P.Hiệu trưởng

**II. Các thành viên Hội đồng gồm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Phạm Thị Huynh | - TT tổ 4+5 | - Ủy viên |
| 2. | Nguyễn Thị Vân | - GV lớp1 | - Ủy viên |
| 3. | Trịnh Thị Hồng | - GV lớp1 | - Ủy viên |
| 4. | Nguyễn Thị Thùy | - GV lớp1 | - Ủy viên |
| 5. | Nguyễn Thị Mến | - Giáo viên ÂN | - Ủy viên |
| 6. | Định Thị Hồng | - Giáo viên MT | - Ủy viên |
| 7. | Nguyễn Thị Điệp | - Giáo viên TD | - Ủy viên |
| 8. | Bùi Thị Hạnh | - Giáo viên TA | - Ủy viên |
| 9. | Nguyễn Thị Lan | - GV- CTCĐ | - Ủy viên |
| 10. | Đào Phước Huy | - Phụ huynh HS | - Ủy viên |

Thư kí: Bà Nguyễn Thị Vải- Tổ trưởng tổ 1+2+3

Hội đồng chúng tôi thảo luận đánh giá SGK các môn học, cụ thể như sau:

**III. Nhận xét đánh giá**

**3.1. Môn Toán**

**1. Sách giáo khoa Toán lớp 1 “Kết nối tri thức với cuộc sống”** PGS.TS Lê Anh Vinh, Chủ biên, (NXB Giáo dục Việt Nam)

***1.1. Ưu điểm:***

- SGK gồm 2 quyển tập 1, tập 2

- Có nhiều bài luyện tập củng cố kiến thức cho HS.

- Phép cộng, trừ trong phạm vi 10 được hình thành từ cách gộp, thêm, bớt (dựa vào cấu tạo số để tìm kết quả phép tính).

- Các dạng bài tập phong phú về hình thức tổ chức, hình ảnh sinh động phù hợp với nội dung bài tập.

- Phần cộng trừ trong phạm vi 100 được chia thành 2 mảng:

+ Phép cộng (trừ) số có 2 chữ số với số có 1 chữ số.

+ Phép cộng (trừ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.

- Đưa ngay cách thực hiện đặt tính vào những bài cộng ở dạng : Phép cộng (trừ) số có 2 chữ số với số có 1 chữ số là hợp lý.

- Rô bốt cùng làm việc, vui chơi, học bài với con người: robot hái dừa (trang 5- tập 2), robot đi hái nhãn (trang 59 tập 2); robot xây nhà (trang 61 tập 2)... làm cho nội dung bài học phong phú hơn.

***1.2. Tồn tại***

- Bài tập 4- trang 89 – yêu cầu khó hiểu. học sinh sẽ đếm gì để điền số.

- Nên có các nội dung bài học có các hình ảnh hoạt động của các bạn học sinh, người dân, phong cảnh ở các Huyện Đảo của nước ta.

**2. Sách “Cùng học để phát triển năng lực”** GS Đinh Thế Lục, Tổng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam)

***1.1. Ưu điểm***

- SGK gồm 2 tập.

- Nội dung bộ sách thể hiện đúng và đầy đủ nội dung của chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Nội dung chương trình đã được giảm tải, nhẹ nhàng về kiến thức hơn so với chương trình hiện hành. Nội dung từng phần được chia nhỏ qua các bài học.

- Bài tập, tranh ảnh có tính giáo dục cao.

- Hình thức trình bày bộ sách cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.

- Hình thành số bằng cách đếm. Không theo cấu tạo số.

- Các bài học bộ sách thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Cấu trúc bài học gồm: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

***1.2. Tồn tại:***

- Nhiều tranh ảnh, bài tập thực hành ít.

- Lượng kiến thức đưa ra còn nhiều gây quá tải cho học sinh.

**3.** **Sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”**PGS.TS. Trần Diên Hiển chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

***1.1. Ưu điểm***

- SGK gồm 2 tập.

- Kênh hình vừa phải, có nhiều dạng bài tập ( cơ bản, mở rộng , vận dụng thực tế)

- Nội dung các phần học chia nhỏ theo từng bài. Có hệ thống các bảng cộng, trừ.

- Ở mỗi bài có mục tiêu và nội dung cần đạt trong bài.

- Sau mỗi chủ đề có hoạt động trải nghiệm cụ thể.

- Hình thành bảng cộng, trừ bằng cách thêm, bớt số lượng.

- Sang kì 2 giới thiệu về bài toán có lời văn viết phép tính thích hợp theo tranh và đọc bài toán.

- Nhiều bài toán mở(có nhiều cách giải).

***1.2. Tồn tại***

- Nội dung trong bài còn nặng về kiến thức với HS.

- Với bài hình thành bảng cộng trừ còn đưa vào sẵn.

- Khi hình thành bảng cộng, bảng trừ chưa tách theo từng phạm vi nhỏ hơn.

- Các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục ít được cập nhật.

**4. Sách “ Chân trời sáng tạo”** Khúc Thành Chính chủ biên(NXB Giáo dục Việt Nam):

***1.1. Ưu điểm***

- SGK gồm 1 quyển.

- Nội dung chương trình đã được giảm tải, nhẹ nhàng về kiến thức hơn so với chương trình hiện hành.

- Sách có hoạt động khám phá giúp HS mở rộng hiểu biết hơn.

- Các dạng bài luyện tập khá phong phú.

- Phần học các số trong phạm vi 10 thông qua cách đếm và cấu tạo số.

- Hình thành bảng cộng (trừ) trong phạm vi 10 bằng cách đếm thêm, đếm bớt (đếm lùi lại).

- Phần cộng trừ trong phạm vi 20 chưa yêu cầu thực hiện đặt tính. Như vậy sẽ hơi muộn để giúp HS làm quen.

- Phần học về thời gian có đưa tờ lịch cả ngày dương lịch và âm lịch sẽ làm học sinh dễ nhầm lẫn.

- Có giới thiệu về bài toán có lời văn chỉ dừng lại ở mức viết phép tính và nêu câu trả lời miệng.

- Nội dung gần gũi với đối tượng học sinh tiểu học.

***1.2. Tồn tại***

- Một số chỗ còn ngôn ngữ địa phương.

**5**. **Sách “Cánh Diều”** GS.TSKH Đỗ Đức Thái tổng chủ biên(NXB Đại học Sư phạm):

***1.1. Ưu điểm:***

- Nội dung và hình thức phù hợp với tiêu chuẩn về xuất bản, không mang định kiến về lứa tuổi, giới tính.

- Nội dung bộ sách thể hiện đúng và đầy đủ nội dung 4 chủ đề theo quy định chương trình .

* SGK gồm 1 quyển học trong cả năm học.
* Nội dung kiến thức phù hợp với HS lớp 1.
* Phần Giải toán có lời văn chỉ yêu cầu viết phép tính và trả lời câu hỏi bằng miệng, không yêu cầu làm cả bài giải vào vở.
* Phần hình học: thêm nội dung về hình chữ nhật, khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
* Thiết kế hài hòa,bám sát chương trình.
* Bố trí theo cấu trúc: Đếm- hình thành các số trong pv 10,20 - giới thiệu chục,đơn vị
* Nội dung cơ bản, kiến thức nhẹ nhàng(3tiết/tuần)
* Sách đã khai thác tri thức mới từ hs.Lấy hs làm trung tâm
* Hình thành số từ cách đếm và không có bài toán có lời văn.
* Tranh ảnh phù hợp với nội dung bài học không quá nhiều tranh.
* Phân bố xen kẽ giữa số học và hình học trong chương trình

Các bài tập phần luyện tập thực hành không quá nhiều bài và phép tính.

- Các bài học trong bộ sách tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, gây hứng thú tò mò cho học sinh.

***1.2. Tồn tại***

* Chưa cân đối mạch số và phép tính.
* Một số trang sách hình ảnh bị lóa (trang 114, 115, 122)
* Nhiều hình ảnh sặc sỡ gây mất tập trung cho hs
* Bài phép cộng dạng 14+3, phép trừ dạng 17-2 chưa giới thiệu cách đặt tính.

**3.2. Môn Tiếng Việt**

**1. Môn Tiếng Việt bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (**Tác giả: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên); Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan)

**1.1. Ưu điểm**

- Kênh hình và kênh chữ phù hợp với nội dung chủ đề bài học.

- Màu sắc rõ nét, tranh ảnh đẹp.

- Nội dung bài đọc và từ, câu ứng dụng phù hợp với lứa tuổi và vùng miền.

- Hình ảnh đẹp, gần gũi với HS.

- Cứ học xong 4 bài thì có 1 bài Ôn tập và kể chuyện ở cuối tuần. Như vậy sẽ ôn tập được kiến thức và tạo hứng thú cho HS trong tiết học cuối tuần.

- Kì 1:âm,chữ,vần

- Kì 2:Các chủ điểm quen thuộc

- Cấu trúc:hoạt động , nhận biết(cài âm mới sẽ học ),phân tích,đọc,viết

- Đưa hs vào một số tình huống cụ thể(hs thấy hấp dẫn)

- Nội dung học gần gũi vừa sức tạo hứng thú

- Hs được thỏa sức nói qua hoạt động nói theo tranh

**1.2. Tồn tại**

- Các tuần học vần cần kéo dài thêm. Một số vần khó chưa được học. VD: oang, oac, oanh, oach, oăm, oai, oay, uya,....

- Có bài học 4 vần nặng với học sinh: en-ên-in-un; oan-oăn-oat-oăt,...

- Phần phát hiện âm, vần mới đều đưa câu dài, khó cho HS, nên đưa tiếng, từ cho HS phát hiện.

- Trong phần Luyện tập tổng hợp có 8 chủ đề. mỗi chủ đề có 5 hoặc 6 bài đọc và 1 bài ôn tập, sẽ khó cho cách chia bài học theo tuần theo chủ đề khi học khung chương trình 12 tiết / tuần.

- Trong một bài đọc có 9 hoạt động. Bài đọc dài, yêu cầu khó cho HS ( viết câu trả lời vào vở, chọn từ ngữ viết thành câu, ...)

- Tập 2 học theo 8 chủ điểm. Kết thúc mỗi chủ điểm lại có một bài ôn tập.

Mỗi bài học thường gồm 9 phần. Nội dung trong một bài nhiều quá!

- Phần viết hơi nhiều

**2. Sách Tiếng việt bộ“Cùng học để phát triển năng lực”** ) PGS-TS:Trần Thị Hiền Lương-Chủ biên

**1.1. Ưu điểm**

- Kênh hình và kênh chữ phù hợp với nội dung chủ đề bài học.

- Màu sắc rõ nét, tranh ảnh đẹp.

- Có hệ thống lại các âm vần đã học theo từng tuần ở góc phải của sách để HS có thể nắm chắc và ôn lại các vần đã học trong tuần đó.

- Cấu trúc rõ ràng theo bài học,chủ đề giúp giáo viên dạy học linh hoạt

**1.2. Tồn tại**

-Vở tập viết chưa phù hợp ở số lượng viết (Viết ít, chưa đủ thực hành đối với trẻ mới tập viết.

- Bài 1E yêu cầu đọc là chưa phù hợp với trình độ học sinh đầu năm. Bài 1a học tất cả các dấu thanh là quá nặng trong bài đầu tiên.

- Phần làm quen còn tô, viết nét chữ chưa chuẩn theo cách viết cỡ nhỡ.

- Một số bài ít từ ứng dụng.

- Cách đưa vần mới chưa rõ ràng.

- Tích hợp phân môn TLV khi yêu cầu HS viết 1-2 câu nặng so với HS lớp 1.

- Thời lượng 5 tuần học âm hơi ngắn. Nhiều bài học 3-4 vần nặng cho HS.

- Cách phân bố số bài trong 1 chủ đề chưa hợp lý so với khung chương trình 12 tiết/tuần.

- Phần bảng chữ cái(trang 7).Nếu đưa chữ in hoa thì nên đưa thêm chữ viết hoa để hs nhận diện 4 kiểu chữ

- Phần chữ số nên đưa mẫu cao 2 ô ly không nên đưa 4 ô ly

- Nhiều hình ảnh gây mất tập trung cho hs

- Nên đưa thêm quy tắc chính tả vào ngay phần âm

- Các bài học thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ nhưng yêu cầu hơi cao.

**3.** **Sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”** GS.TS. Đỗ Việt Hùng

Tổng chủ biên

**1.1. Ưu điểm**

- Kênh hình và kênh chữ phù hợp với nội dung chủ đề bài học.

- Màu sắc rõ nét, tranh ảnh đẹp.

- Cách viết giới thiệu vần và cách đánh vần rõ ràng, dễ đọc cho HS.

- Tích hợp nhiều phân môn, liên môn trong bài học.

- Học về dấu câu, viết lời khuyên phù hợp với tranh, tìm từ chỉ người, chỉ đồ dùng,...

**1.2. Tồn tại**

- Phần âm sắp xếp không theo quy luật (không theo thứ tự của bảng chữ cái, không theo nhóm nét viết, không theo nhóm âm).

- Trong câu hỏi còn có một số từ có âm vần chưa học. Có mẫu câu hỏi tìm hiểu bài dạng Ai? Làm gì? Thế nào? khó hiểu cho HS

- Bài đọc ứng dụng còn dài. Nặng về kiến thức và trả lời câu hỏi tìm hiểu bài.

- Phần kể chuyện có yêu cầu 2 kể toàn bộ câu chuyện khó với HS.

- Nội dung viết nhiều cho HS

- Đưa thêm quy tắc chính tả vào ngay phần âm.

- Tập 1: Trong 4 tuần đầu học hết các âm. Có những bài học 4 âm. Như vậy học sinh chậm sẽ khó tiếp thu.

- Học sinh học các vần từ tuần 5 đến tuần 22( Sang học kỳ 2 học 4 tuần nữa).

- Sau khi học hết các vần học sinh học theo các chủ điểm.

- Từ tuần 20 HS bắt đầu viết chữ hoa. Cả tuần có 1 bài viết chữ hoa nhưng mỗi bài viết 2 chữ và từ ứng dụng.

**4. Sách “ Chân trời sáng tạo”** Bùi Mạnh Hùng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

**1.1. Ưu điểm**

- Kênh hình và kênh chữ phù hợp với nội dung chủ đề bài học.

- Màu sắc rõ nét, tranh ảnh đẹp.

- Có hệ thống lại các âm vần đã học theo từng tuần ở góc phải của sách để HS có thể nắm chắc và ôn lại các vần đã học trong tuần đó.

- Có thêm cả bài đọc nước ngoài cho HS đọc ứng dụng.

- Nội dung đọc và viết phù hợp.

- Sang kì 2 bắt đầu viết chữ nhỏ.

- Từ tuần 21 bắt đầu viết chữ hoa. Mỗi tuần có 2 bài viết chữ hoa

**1.2. Tồn tại**

- Trong 1 chủ đề nên có đủ 6 bài để HS học đủ trong 12 tiết/tuần.

- Còn đưa ngôn ngữ địa phương, vùng miền vào bài. VD: ba (bố), nĩa (dĩa), xẻ mít (bổ mít),...

- Nội dung bài độc và câu hỏi tìm hiểu bài còn dài so với HS.

- Nội dung luyện viết còn nhiều,.

- Phần chữ số: nên đưa mẫu cao 2 ô ly vào, không nên đưa mẫu cao 4 ô ly khiến học sinh nhầm lẫn khi viết, không có ứng dụng khi viết vào vở.

- Mỗi tuần có 1 tiết ôn tập và kể chuyện. Học sinh được ôn tập lại kiến thức.

- Bài đọc tương đối dài.

- Phần viết câu trả lời của học sinh vào vở hơi khó với HS.

5. **Sách “Cánh Diều”** GS.TS:Nguyễn Minh Thuyết tổng chủ biên kiêm chủ biên:

**1.1. Ưu điểm**

- Kênh hình và kênh chữ phù hợp với nội dung chủ đề bài học.

- Mỗi chủ đề có 6 bài học tương ứng với 12 tiết / tuần phù hợp với khung chương trình mới.

- Màu sắc rõ nét, tranh ảnh đẹp.

- Các bài đọc ngắn, dễ hiểu cho HS.

- Câu hỏi tìm hiểu bài đọc đa dạng hình thức (lựa chọn, ghép ý, nói nối tiếp).

- Kênh hình, kênh chữ phù hợp.

- Tiết chính tả có phần viết và bài tập chính tả cho HS ôn luyện lại âm vần, quy tắc chính tả.

- Khối lượng luyện viết cho HS phù hợp.

-Mỗi bài học 2 chữ hoặc 2 vần - vừa sức học sinh

- Cung cấp từ khóa - phân tích - mở rộng vốn từ,học từ mới - viết bảng - đọc-nghe cô kể chuyện - hs trả lời câu hỏi

- Giới thiệu luôn chữ in hoa

- Kết hợp chữ viết và hình ảnh hài hòa - hs thích thú

- Sách đã giáo dục chủ quyền biển đảo qua bài :Nam yết của em

- Mỗi tuần có 2 tiết cho hs tự đọc sách(phát huy tính tự lập của hs).Sách đã cung cấp 1 số bài mẫu để hs nào không có sách ở nhà cũng có thể đọc.

- Cho hs tự do sáng tạo vẽ dán,viết lời yêu thương(hs hào hứng)

**1.2. Tồn tại**

- Phần học vần đưa sang giữa kì 2 sẽ nhẹ nhàng hơn với HS.

- Nên sắp xếp lại vần trong 2 bài 97 và 100. ai - ay và oi - ây để HS đỡ bị nhầm lẫn nhiều khi học cùng 2 vần.

**3.3. Môn Mĩ thuật**

**1. Sách “Cùng học để phát triển năng lực”** GS Đinh Thế Lục, Tổng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam)

a, Ưu điểm

- Màu sắc đẹp, phong phú. Thiết kế đa dạng các hoạt động: nặn, xé, vẽ, cắt. Giáo dục học sinh sử dụng vật liệu tái chế để tạo sản phẩm. Dạy học theo chủ đề với nhiều hoạt động nhằm phát huy năng lực quan sát, làm việc nhóm, trình bày và nhận xét.

B, Tồn tại

- Học sinh không có chỗ để thực hành như SGK hiện hành.

- Chủ đề hơi dài học sinh thường khó tập trung.

**2. Sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”** PGS.TS Lê Anh Vinh, Chủ biên, (NXB Giáo dục Việt Nam)

a, Ưu điểm

Có ngôn ngữ cô đọng, dễ hiểu; hình ảnh sinh động, phong phú, hấp dẫn đối với HS lớp 1. Nội dung các chủ đề trong sách được xây dựng logic, khoa học; bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

Sách trình bày khoa học với sự kết hợp của kênh hình và kênh chữ, phù hợp với khả năng theo dõi và nhận thức của HS nhỏ tuổi.

b. Tồn tại

- Chưa phong phú về các chủ đề.

- Không có phần hs thực hành trong SGK.

**3.** **Sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”** PGS.TS. Trần Diên Hiển chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

a. Ưu điểm

- Các chủ đề, bài học của sách thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông một cách mở, linh hoạtphù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực HS theo thực tế địa phương.

Nội dung, hình thức của sách không chỉ thể hiện thể đặc trưng của môn học và hoạt động giáo dục mà còn chothấy hình ảnh rất gần gũi, thân thiết qua sách này.

Bộ sách tạo điều kiện tối đa cho GV đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá bằng cách xây dựng không gian mở trong mỗi bài học, giúp GV có thể thoả sức lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực như trò chơi, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề. Hình ảnh đơn giản, dễ hiểu, các chủ đề ngắn gọn. Hệ thống sản phẩm đồng bộ, kết hợp giữa sản phẩm truyền thống và sản phẩm công nghệ mới, giúp GV, HS, Phụ huynh có thể chủ động sử dụng các tư liệu, hình ảnh, phiếu học tập của tất cả các bài trong sách để tổ chức quá trình dạy và học cũng như hỗ trợ HS tạo sản phẩm đẹp hơn.

b. Tồn tại

**-** Chủ đề chưa có quy định về số tiết.

**4. Sách “ Chân trời sáng tạo”** Khúc Thành Chính chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

a. Ưu điểm

- Giúp các em HS định hướng tư duy; tự khám phá và phát triển mọi tiềm năng của bản thân.

Sách không chỉ giúp người học dễ dàng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn cuộc sống; giải quyết một cách linh hoạt, hài hoà các vấn đề giữa cá nhân và cộng đồng; nhận biết các giá trị bản thân và năng lực .Cấu trúc bài chia làm các giai đoạn từ quan sát đến thực tế hs có thể tiếp thu dễ hơn. ngôn ngữ phù hợp với hs lớp 1 không có từ khó.

b. Tồn tại

**-** Phần hướng dẫn thực hiện còn chung chung.

- Chủ đề kéo dài nhiều tiết hs hay mất tập trung.

5. **Sách “Cánh Diều”** GS.TSKH Đỗ Đức Thái tổng chủ biên (NXB Đại học Sư phạm):

a. Ưu điểm

**-** Bộ sách có hình thức trình bày đơn giản phù hớp với học sinh, hình ảnh phong phú.

- Cấu trúc bài được chia làm các phần rõ ràng và có phần vận dụng

sáng tạo. Hs được thực hiện sản phẩm khá phong phú và sử dụng chất liệu tái chế. hs được ôn tập cuối chủ đề.

b. Tồn tại

- Chưa có quy định về số tiết cho mỗi chủ đề.

- Các chủ đề còn có nội dung lặp lại nhiều.

**3.4. Môn Hoạt động trải nghiệm**

**1. Sách giáo khoa HĐTN lớp 1 “Kết nối tri thức với cuộc sống”** Bùi Sĩ Tụng (Tổng chủ biên); Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), (NXB Giáo dục Việt Nam)

***1.1. Ưu điểm:***

- Nội dung và hình thức phù hợp với tiêu chuẩn về xuất bản.

- Bộ sách thể hiện rất tốt việc phòng tránh xâm hại cho trẻ em.

- Những nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiện hợp lý.

- Các bài học giúp học sinh hứng thú, được trải nghiệm, vận dụng khá tốt. Ngoài ra, cuối mỗi bài các em được tự đánh giá về bết quả mình đạt được.

***1.2. Tồn tại:***

- Nên sắp xếp các bài học có trình tự hơn (có thể xếp theo chủ điểm).

**2. Sách “Cùng học để phát triển năng lực”** Tác giả Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (chủ biên) (NXB Giáo dục Việt Nam)

***1.1. Ưu điểm:***

- Nội dung và hình thức phù hợp với tiêu chuẩn về xuất bản.

- Nội dung sách hoạt động trải nghiệm thể hiện đúng, đủ nội dung chương trình môn học. Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học. Những việc nên làm vào giờ chơi. phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Nội dung 35 chủ đề trải nghiệm. Mỗi chủ đề có 3 mục lớn: Sinh hoạt dưới cờ; Hoạt động theo chủ đề; Sinh hoạt lớp. Với mỗi chủ đề, mỗi tuần HS sẽ được tham gia đủ 3 tiết trải nghiệm với 3 loại hình.

- Các bài học thể hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân, biết được những hành động an toàn, không an toàn phù hợp với lứa tuổi lớp 1.

- Tranh, ảnh trong sách Hoạt động trải nghiệm rõ ràng, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn.

- Nội dung sách có ít câu hỏi , bài tập.

***1.2. Tồn tại:***

- Tranh ảnh còn nhiều.

**3.** **Sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”** tác giả Bùi Ngọc Diệp - Phó Đức Hòa chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

***1.1. Ưu điểm:***

- Quyển do tác giả Bùi Ngọc Diệp - Phó Đức Hòa có nhiều hoạt động thực hành và phù hợp với HS hơn.

- Nhiều bài gần gũi tìm hiểu về chủ đề và các ngày lễ kỉ niệm lớn trong năm.

- Nội dung và hình thức bộ sách không mang định kiến sắc tộc: phù hợp với vùng -Miền-Vùng dân tộc thiểu số, tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- HS học qua quan sát tranh và thực hành theo hướng dẫn qua tranh. Đặc biệt kênh hình chiếm ưu thế và kênh chữ vừa đủ để HS thực hiện dưới sự hướng dẫn thêm của người lớn.

- Tranh ảnh trong sách luôn chú trọng việc đảm bảo yếu tố cân bằng giới, đảm bảo yếu tố vùng miền, tính thẩm mỹ và tính hiện đại.

***1.2. Tồn tại***

- Các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục ít được cập nhật.

***4*. Sách “ Chân trời sáng tạo”** Nguyễn Hữu Tâm chủ biên(NXB Giáo dục Việt Nam):

***1.1. Ưu điểm:***

- Nội dung và hình thức phù hợp với tiêu chuẩn về xuất bản.

- Nội dung sách hoạt động trải nghiệm thể hiện đúng, đủ nội dung chương trình môn học.

- Các thuật ngữ, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

- Các bài học trong bộ sách thể hiện đúng, đủ, rõ mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh.

***1.2. Tồn tại:***

- Kênh chữ còn nhiều. 1 số tranh còn lóa.

- Nên thêm có nhiều hoạt động thực hành giữ gìn trường lớp sạch đẹp trong chủ đề 2.

- Chưa có nội dung giáo dục qua ngày lễ kỉ niệm trong năm.

**5**. **Sách “Cánh Diều”** Tác giả Nguyễn Dục Quang tổng chủ biên (NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh):

***1.1. Ưu điểm:***

- Nội dung và hình thức bộ sách không mang định kiến về lứa tuổi, giới tính.

- Nội dung bộ sách thể hiện đúng và đầy đủ nội dung 4 chủ đề theo quy định chương trình.

- Được thiết kế theo hướng HS phải thực hành, phải làm việc, phải trao đổi, chia sẻ và phải trải nghiệm trong thực tiễn và thông qua các hoạt động đó HS vận dụng được kiến thức của bài học vào trong thực tế đời sống.

- Các chủ đề được lựa chọn, sắp xếp theo trình tự phù hợp với từng thời điểm trong một năm học của HS.

- Mỗi chủ đề được thực hiện trong 1 tháng (4 tuần).

- Nội dung, tranh ảnh có sự kết hợp hài hòa giữa miền Nam và miền Bắc, giữa vùng thành thị và vùng nông thôn.

- Sách được phân bố nọi dung theo từng chủ đề, phù hợp với đối tượng HS và theo đúng lễ kỉ niệm hàng năm.

***1.2. Tồn tại***

- Các thành tựu khoa học mới liên quan đến chương trình môn học, hoạt động giáo dục ít được cập nhật.

**3.5. Môn Đạo đức**

**1. Sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống** Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam ( Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga

**1.1. Ưu điểm:**

- Có 8 chủ đề với 30 bài.

- Nội dung các chủ đề được chia nhỏ theo từng bài sẽ dễ dàng cho cách tiếp cận của HS.

- Tích hợp giáo dục và rèn kĩ năng cho HS tốt.

**1.2. Tồn tại:**

- Câu hỏi tìm hiểu chưa đa dạng.

**2. Sách giáo khoa "Cùng học để phát triển năng lực"** Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên), Huỳnh Văn Sơn ( Chủ biên),

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thanh Huân, Nguyễn Thị Diễm My, Nguyễn Thị Xuân Phương.

**2. 1. Ưu điểm:**

- Nội dung SGK thể hiện đúng và đầy đủ nội dung của chương trình môn học.

- Có nội dung giáo dục về quyền trẻ em, bình đẳng giới.

- Ở mỗi bài học, nội dung kiến thức được đa dạng hóa, trong đó nhiều hoạt động khuyến khích học sinh độc lập suy nghĩ, đánh thức tiềm năng sáng tạo. HS được tương tác, tự quan sát, vận dụng, hình thành thói quen, hành vi qua câu chuyện, hành vi thực tế gần gũi.

**2.2. Tồn tại:**

- Câu hỏi dài

**3. Sách giáo khoa " Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục"** Phạm Quỳnh( Chủ biên),

Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang.

**3.1. Ưu điểm:**

Nội dung môn học chia theo 8 chủ đề - 16 bài .

- Tranh ảnh đẹp, màu sắc rõ nét.

- Hoạt động Khởi động - tạo cảm xúc đi từ thực tế, gần gũi với HS.

- Nội dung bài học đơn giản, dễ hiểu.

**3.2. Tồn tại:**

- Kênh chữ hơi nhiều khó khăn với học sinh lớp 1 ở giai đoạn đầu.

**4. Sách giáo khoa "Chân trời sáng tạo"** Đinh Phương Duy (Tổng chủ biên), Trần Thanh Bình( Chủ biên), Trần Minh Hường, Lê Phương Trí, Trần Hoàng Túy

**4.1. Ưu điểm:**

- Tranh ảnh đẹp, màu sắc rõ nét.

**4. 2. Tồn tại:**

- Nội dung bài chưa phong phú, cách sắp xếp các bài còn lộn xộn chưa theo chủ đề.

- Nội dung bài học còn nặng về lí thuyết.

**5. Sách giáo khoa "Cánh diều"** Lưu Thu Thủy ( Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh.

**5.1. Ưu điểm:**

- Có nhiều bài tập vận dụng .

- Tích hợp giáo dục và rèn kĩ năng cho HS tốt.

- Các bài học thiết kế kích thích dạy học tích cực với những hình thức đa dạng.

- Có thể hiện nội dung về quyền con người, quyền trẻ em, bảo vệ môi trường,...

**5.2. Tồn tại:**

- Có 8 chủ đề với 15 bài học. Chưa đủ với số tuần thực học.

**3.6. Môn Âm nhạc**

**1. Sách giáo khoa Âm nhạc lớp 1 “Kết nối tri thức với cuộc sống”** Đỗ Thị Minh Chính, Tổng chủ biên, (NXB Giáo dục Việt Nam)

1.1. Ưu điểm:

- Có một số nội dung hay, phù hợp với lứa tuổi, tranh ảnh sinh động, nội dung bài hát phù hợp, phong phú, phát triển được năng lực học sinh.

1.2. Tồn tại

- Phần tập đọc nhạc kiến thức tương đối cao so với học sinh lớp 1. có 1 vài bài hát lên đến quãng tám thứ 2 hơi cao so với chất giọng của học sinh lớp 1. - Phần tập đọc nhạc 1 số chỗ chưa phù hợp với học sinh lớp 1.

**2. Sách “Cùng học để phát triển năng lực”** Hoàng Long, Tổng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam)

2.1. Ưu điểm:

Chủ đề rõ ràng, bài hát ngắn gọn, học sinh dễ thuộc, nội dung bài hát phong phú, phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh. Học sinh được khám phá nhiều điều mới lạ. Phần tập đọc nhạc phù hợp với học sinh lớp 1. tranh ảnh phong phú, sinh động.

2.2. Tồn tại :

- Kênh hình có đôi chỗ còn hơi rối mắt

**3.** **Sách “Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục”** Đặng Châu Anh - Lê Anh Tuấn , đồng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

3.1. Ưu điểm:

- Kênh hình, kênh chữ đẹp, bắt mắt. Nội dung phong phú.

3.2. Tồn tại:

- Phần tập đọc nhạc 1 số chỗ chưa phù hợp với học sinh lớp 1.

**4. Sách “ Chân trời sáng tạo”** Hồ Ngọc Khải- Tổng chủ biên (NXB Giáo dục Việt Nam):

4.1. Ưu điểm:

- Kênh hình, kênh chữ đẹp, bắt mắt. Nội dung phong phú. Phát triển được năng lực sáng tạo của học sinh.

4.2. Tồn tại:

- Kênh hình của sách hơi nhiều gây rối mắt, sẽ hút học sinh chú ý đến tranh nhiều hơn việc chú ý vào bài học. Phần tập đọc nhạc 1 số chỗ chưa phù hợp với học sinh lớp 1.

5. **Sách “Cánh Diều”** Lê Anh Tuấn -Tổng chủ biên (NXB Đại học Sư phạm):

5.1. Ưu điểm:

- Tranh ảnh rõ ràng, sinh động, thể hiện rõ từng chủ đề, nội dung rộng.

5.2. Tồn tại:

- Phần tập đọc nhạc kiến thức tương đối cao so với học sinh lớp 1.

**3.7. Môn TNXH**

**1. Sách giáo khoa " Kết nối tri thức với cuộc sống"** Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thấn ( Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tỉnh.

**1.1. Ưu điểm:**

- Có 6 chủ đề với 28 bài. Các bài học trong chủ đề hợp lý, có sự liên kết các bài trong chủ đề, tích hợp và giáo dục học sinh tốt.

- Nội dung sách phù hợp với các vùng miền.

**1.2. Tồn tại:**

- Hơi nhiều hình ảnh.

**2. Sách giáo khoa " Cùng học để phát triển năng lực"** Nguyễn Hữu Đĩnh (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà ( Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên.

**2.1.Ưu điểm:**

Có 6 chủ đề với 32 bài học.

- Tranh ảnh phong phú, đẹp, màu sắc rõ nét.

- Nội dung bài phù hợp với vùng miền, gần gũi, nhẹ nhàng.

**2.2 Tồn tại:**

- Nhiều kênh chữ trong bài .

**3. Sách giáo khoa " Chân trời sáng tạo "** Đỗ Xuân Hội (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng( Chủ biên), Phạm Phương Anh, Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phượng.

**3.1. Ưu điểm:**

- Tranh ảnh phong phú rõ nét.

- Các hoạt động khởi động, hình thành kiến thức cho HS phù hợp, di từ thực tế HS.

**3.2. Tồn tại:**

- Một số tranh ảnh chưa thực sự phù hợp với vùng miền, đặc biệt là nông thôn và vùng núi.

**4. Sách giáo khoa " Cánh diều"** Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Bùi Phương Nga

(Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang.4.**1. Ưu điểm:**

- Nội dung các bài học cập nhật nhiều nội dung thực tế, mang tính thời sự cao.

**4.2. Tồn tại:**

- Không chia theo chủ đề. Có 27 bài / năm.

- Kênh chữ trong nội dung bài học còn nhiều.

- Một bài học gồm nhiều nội dung sẽ gây phân tán HS.

**3.8. Môn GDTC**

**1. Sách “Cùng học để phát triển năng lực”** (NXB Giáo dục Việt Nam)

***1.1. Ưu điểm***

- Chương trình được chia theo 3 phần với các chủ đề rõ ràng.

- Có thể thao tự chọn: Bơi, Bóng đá.

- Mỗi chủ đề đều có: Mục tiêu của chủ đề; Yêu cầu của chủ đề; Nội dung của chủ đề.

- Cấu trúc chung của mỗi bài gồm: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập và Vận dụng.

- Trong phần kiến thức mới: Có tên động tác, giải thích động tác, khẩu lệnh rõ ràng, nội dung cách thức thực hiện cụ thể, chi tiết và cả hình minh họa thuận lợi cho HĐ dạy và học.

- Chữ viết rõ ràng, dễ đọc. Tranh ảnh minh họa rõ nét, màu sắc đa dạng.

***1.2. Tồn tại***

- Thể thao tự chọn bóng đá : Bóng đá thường phục vụ số đông là nam (nữ tham gia ít). Bóng đá và bơi khó khăn cho 1 số trường về CSVC, sân bãi, dụng cụ.

**2. Sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”**, (NXB Giáo dục Việt Nam)

1.1. Ưu điểm

- Chương trình được chia theo 3 phần với các chủ đề rõ ràng và được biên soạn thành 24 bài học.

- Có phần thể thao tự chọn: Bóng rổ; Bơi.

- Cấu trúc chung của mỗi bài gồm: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập - Trò chơi và Vận dụng.

- Trong phần kiến thức mới: Có tên động tác, khẩu lệnh rõ ràng và hình minh họa.

- Nội dung TTTC: Bóng rổ phù hợp cả nam và nữ; chuẩn bị sân bãi dụng cụ đa số các trường dễ thực hiện.

- Chữ viết rõ ràng, dễ đọc. Tranh ảnh minh họa rõ nét, màu sắc đa dạng.

1.2. Tồn tại

- Trò chơi hỗ trợ khởi động, phần cơ bản và trò chơi rèn luyện: Chỉ có tên và hình minh họa không có cách thực hiện hay nội dung động tác.

- TTTC: Bơi khó khăn cho 1 số trường về CSVC, sân bãi, dụng cụ.

**3. Sách “ Chân trời sáng tạo”** (NXB Giáo dục Việt Nam):

1.1. Ưu điểm

- Chương trình được chia theo 3 phần với các chủ đề rõ ràng. + Thể thao tự chọn: TDNĐ ; Bóng đá.

- Các chủ đề được biên soạn thành 21 bài học, Cấu trúc chung mỗi bài gồm: Mở đầu; Kiến thức mới; Luyện tập - Trò chơi bổ trợ và Vận dụng.

- Phần kiến thức mới: Có tên động tác, khẩu lệnh rõ ràng, nội dung, cách thực hiện động tác và hình minh họa.

- TTTC: TDNĐ phù hợp cả nam và nữ; chuẩn bị sân bãi dụng cụ đa số các trường dễ thực hiện.

- Chữ viết rõ ràng, dễ đọc. Tranh ảnh minh họa rõ nét, màu sắc đa dạng.

1.2. Tồn tại

- Trò chơi hỗ trợ khởi động , TC bổ trợ, trò chơi rèn luyện: Chỉ có hình minh họa và tên trò chơi không hướng dẫn chơi.

- TTTC: Bóng đá thường phục vụ số đông là nam (nữ tham gia ít). Khó khăn cho 1 số trường về CSVC, sân bãi, dụng cụ.

**4. Sách “Cánh Diều”** (NXB Đại học Sư phạm):

1.1. Ưu điểm

- Trình bày hấp dẫn, kênh chữ và hình chọn lọc, trực quan.

- Cấu trúc SGK và các bài học rõ ràng.

- Cấu trúc các chủ đề có tính mở, các hoạt động học tập phong phú tạo hứng thú cho HS.

- Chương trình được chia theo 3 nội dung với các chủ đề rõ ràng:

+ Có thể thao tự chọn: 1 (bóng đá mini - 6 bài); 2 (bóng rổ - 6 bài).

- Các chủ đề được biên soạn thành 27 bài học, riêng chủ đề kiến thức chung không được thiết kế thành từng bài học.

- Mỗi bài đều có mục tiêu, yêu cầu cần đạt; có cấu trúc chung của mỗi bài gồm: Mở đầu (khởi động, trò chơi hỗ trợ khởi động; Kiến thức mới; Luyện tập (trò chơi bổ trợ) và Vận dụng.

- Trong phần kiến thức mới: Có tên động tác, khẩu lệnh rõ ràng, nội dung cách thức thực hiện cụ thể, chi tiết và cả hình minh họa.

- TTTC hấp dẫn HS. Môn Bóng rổ thuận lợi cho HS cả nam và nữ, đồng thời các trường sân bãi, dụng cụ các trường dễ đáp ứng. Các động tác mới là làm quen đơn giản, chưa yêu cầu cao phù hợp HS lớp 1.

1.2. Tồn tại:

TTTC: Bóng đá khó khăn cho 1 số trường về CSVC, sân bãi, dụng cụ. **3.9. Môn Tiếng Anh**

**1. Sách "Tiếng anh 1" tác giả: Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn(chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy,Lương Quỳnh Trang**

1.1. Ưu điểm:

- Nội dung sách đảm bảo, lượng kiến thức nhiều, chất lượng sách đảm bảo

- Hình ảnh đa dạng, nội dung thiết thực

- Sách có nhiều nội dung, nguồn tài nguyên bổ sung đa dạng phong phú

1.2. Nhược điểm:

- Nội dung các bài học dễ gây nhàm chán, chưa thu hút học sinh

- Nội dung và cấu trúc sách đầy đủ nhưng chưa thực sự phù hợp với điều kiện dạy học

**2. Sách"I-learn Smart Start" tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý**

2.1. Ưu điểm:

- Kiến thức (câu lệnh, từ vựng, các mẫu câu,…) đơn giản, phù hợp với học sinh.

- Hình ảnh đa dạng, gần gũi, thân thiện giúp các em dễ tiếp thu, dễ nhớ.

- Các hoạt động trong mỗi đơn vị bài học có sự thu hút học sinh.

- Chương trình phù hợp với điều kiện dạy và học của địa phương.

- Nội dung mỗi tiết học vừa phải với học sinh lớp 1.

- Kết thúc chương trình, các em tiếp thu được kiến thức gần với cuộc sống, có thể giao tiếp được ở mức độ đơn giản.

2.2. Nhược điểm

- Nội dung tuy phong phú nhưng phân bố không đồng đều, gây khó khăn trong việc lập kế hoạch dạy học và sự tiếp thu của học sinh

**3. Sách "Macmillan Next Move" tác giả: Hoàng Tăng Đức (chủ biên), Nguyễn Mạnh Cường**

3.1. Ưu điểm:

- Kiến thức đơn giản, có điều kiện để học sinh luyện tập.

- Hình ảnh quen thuộc, phù hợp với học sinh lớp nhỏ.

3.2. Nhược điểm:

- Các hoạt động đa số phụ thuộc nhiều vào sách, chưa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của địa phương.

**4. Sách "English Discovery" tác giả: Lưu Thị Kim Nhung (Chủ biên), Đỗ Thị Phi Nga**

4.1. Ưu điểm:

- Hình ảnh phong phú, gần gũi, bắt mắt.

- Câu lệnh đơn giản, dễ hiểu.

4.2. Nhược điểm:

- Lượng kiến thức các bài học khá nhiều đối với học sinh.

- Các hoạt động phụ thuộc nhiều vào sách.

**5. Sách "Family and friends" tác giả: Trần Cao Bội Ngọc (chủ biên), Trương Văn Ánh**

5.1. Ưu điểm:

- Chất lượng sách tốt, hình ảnh gần gũi

- Chủ đề phong phú.

5.2. Nhược điểm:

- Một số phần có nội dung không cần thiết hoặc không phù hợp với bộ môn tiếng anh.

- Cấu trúc sách chưa tạo điều kiện cho học sinh sáng tạo

- Cách thiết kế bài học không thực sự hỗ trợ cho việc dạy học

**6. Sách "Tiếng anh 1(Phonics smart)" tác giả: Nguyễn Thu Hiền (chủ biên), Quản Lê Duy**

6.1. Ưu điểm:

- Chất lượng sách khá tốt, kênh chữ đẹp, rõ ràng, hình ảnh thực tế

- Nội dung phong phú, đảm bảo tính kế thừa.

- Kiến thức đơn giản, có điều kiện để học sinh được luyện tập, thực hành nhiều.

6.2. Nhược điểm:

- Nội dung mỗi bài học chưa sinh động, chưa thu hút học sinh, chủ đề và nội dung khá rời rạc, ít liên kết.

**III. Đánh giá chung:**

Nội dung và hình thức phù hợp với tiêu chuẩn về xuất bản.

Nội dung các bộ sách thể hiện đúng và đầy đủ nội dung của chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục; bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Có mục tiêu cụ thể cần đạt được sau khi học xong một chủ điểm.

Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; các số liệu, sự kiện, hình ảnh có nguồn gốc rõ ràng.

Các bài học trong bộ sách tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tranh, ảnh, bảng biểu, đồ thị, bản đồ, hình vẽ trong bộ sách rõ ràng, chính xác, cập nhật, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn.

Hình thức trình bày trong bộ sách cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.

Tuy nhiên một số sách còn nhiều kênh hình gây mất tập trung cho HS và nội dung ở một số bài còn hơi nặng kiến thức so với HS.

Biên bản hoàn thành vào lúc 16giờ 30 phút cùng ngày.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÍ** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  *(kí, ghi rõ họ tên)* |
| **CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  *(kí, ghi rõ họ tên)* | |